TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 11 – 2017
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Ẩn**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thu Hà**.

2. Ông **Huỳnh Chí Trình**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Kiều Minh Tiến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 550/2017/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2017 về "***Tranh chấp về hôn nhân và gia đình***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Hữu P** - sinh năm: 1990;

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Q, huyện V, tỉnh V.

2. Bị đơn: Chị **Hồ Thanh M** - sinh năm: 1989;

Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã Q, huyện V, tỉnh L.

Nơi tạm trú: ấp A, xã P, huyện Q, tỉnh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2017, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Hữu P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị M do quen biết rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào tháng 6/2010 và có đăng ký kết hôn vào tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Sau ngày cưới anh chị sống chung với gia đình cha mẹ ruột của anh P tại ấp Tân Quới, xã Tân Quới Trung. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 08/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cải với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 08/2014 cho đến nay.

Nay anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên anh P yêu cầu ly hôn với chị M.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 03/6/2012. Cháu H hiện đang sống chung với chị M. Sau khi ly hôn anh P đồng ý để chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và anh P không cấp dưỡng nuôi cháu H.

- Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Hồ Thanh M vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M thống nhất theo lời trình bày của anh P nhưng bổ sung thêm thời gian anh chị sống ly thân là từ tháng 04/2013 cho đến nay.

Nay chị M đồng ý ly hôn với anh P

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 03/6/2012. Cháu H hiện đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi cháu H.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn xin xác nhận, Chứng minh nhân dân (bản sao), Sổ hộ khẩu (bản sao), Giấy khai sinh (bản sao), Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), EMS cHển phát nhanh.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến, Đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Anh Trần Hữu P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Bị đơn chị Hồ Thanh M có đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị M do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay anh chị thống nhất thuận tình ly hôn nên ghi nhận sự tự nguyện của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh P và chị M có 01 con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 03/6/2012. Cháu H hiện đang sống chung với chị M. Sau khi ly hôn anh P và chị M thống nhất giao cháu H cho chị M được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh P không phải cấp dưỡng nuôi cháu H nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh P và chị M về con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Anh P và chị M không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- Về nợ chung phải thu, phải trả**:** Anh P và chị M không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Buộc anh Trần Hữu P phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật

Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**** Tuyên xử:*** *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hữu P.*

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu P và chị Hồ Thanh M.

- *Về con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Trần Hữu P và chị Hồ Thanh M là giao con chung tên Trần Nhật H, sinh ngày 03/6/2017 cho chị Hồ Thanh M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nhật H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Anh Trần Hữu P và chị Hồ Thanh M không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Anh Trần Hữu P và chị Hồ Thanh M không có yêu cầu Tòa án, miễn xét.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*:

Buộc anh Trần Hữu P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008229 ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Trần Hữu P đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Chị Hồ Thanh M không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Ẩn

Nơi nhận:
- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Tân Quới Trung;
- Các đương sự;
- Lưu.